

Bản án số: 169/2022/HS-ST

Ngày: 15-9-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Nhật Duật

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Phạm Thu Hà

- Ông Nguyễn Đăng Cường

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Huyền Trang - *Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.*

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: ông Trần Mạnh Tiến - *Kiểm sát viên.*

Trong ngày 15 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 126/2022/TLST-HS ngày 22/7/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 149/2022/QĐXXST-HS ngày 17/8/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 56/2022/HSST-QĐ ngày 31/8/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đặng Văn T**(*tên gọi khác: không có*); sinh ngày 17/12/1981, tại tỉnh Quảng Ninh.

Nơi cư trú: Thôn T, xã S, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 02/12; dân tộc: Dao; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn A (đã chết) và bà Đỗ Thị L (đã chết); vợ: Phạm Thị Kh, sinh năm 1984 và có 02 con (con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2014); tiền án, tiền sự: không có. Bị cáo đầu thú và bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/3/2022.

- Người bào chữa cho bị cáo:

Ông Dương Mạnh C, Luật sư Văn phòng luật sư H thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

- Bị hại:

Anh Trần Đại D, sinh năm 1986; nơi cư trú: Thôn E, xã L, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Chị Phạm Thị Kh, sinh năm 1984; nơi cư trú: Thôn T, xã S, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Chị Trần Thị Ch, sinh năm 1997; nơi cư trú: Thôn T, xã S, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

2. Anh Bùi Xuân Q, sinh năm 1973; nơi cư trú: Thôn Đ, xã S, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

3. Cháu Đặng Thị Thu H, sinh năm 2009; nơi cư trú: Thôn T, xã S, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 25/3/2022, Đặng Văn T đang ở nhà thuộc thôn T, xã S, thành phố Hạ Long thì thấy con gái T là cháu Đặng Thị Thu H bảo “Bố ơi, chó lại vào vườn nhà cắn dê”. T chạy ra xem thì thấy 01 con chó lông màu đen đang đuổi cắn dê của T chặn thả ở sân vườn nhà em trai của T. Bực tức vì nhiều lần chó hàng xóm cắn dê nhà mình nên T đi ra sau nhà lấy 01 khẩu súng hơi có nắp sẵn 01 viên đạn chì ra bắn 01 phát làm con chó bị chết. Lúc này có em dâu của T là chị Trần Thị Ch nghe tiếng chó kêu nên chạy ra xem. Do lo sợ hàng xóm phát hiện nên T nhờ chị Ch cùng bê xác con chó ném sang vườn nhà hàng xóm cạnh đó. Khoảng 30 phút sau, T quay lại chỗ vứt xác con chó, cho con chó vào trong một bao tải dứa rồi mang về cất giấu trong cốp xe ô tô nhãn hiệu T V biển kiểm soát 14A-XXX.XX của vợ chồng T. Sau đó, T gọi điện thoại cho anh Bùi Xuân Q (sinh năm 1973, trú tại thôn Đ, xã S, thành phố Hạ Long) là chủ cửa hàng kinh doanh thịt chó để bán con chó trên nhưng anh Q không đồng ý mua. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, anh Trần Đại D (là chủ sở hữu con chó) được người dân cho biết nhìn thấy T dùng súng bắn chết con chó của mình nên đã đến trình báo cơ quan Công an.

Khoảng 21 giờ ngày 25/3/2022, Đặng Văn T đến Công an thành phố Hạ Long đầu thú và giao nộp: 04 (bốn) khẩu súng, 40 (bốn mươi) viên đạn chì hình chóp nón, 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen, gắn sim điện thoại số thuê bao 0763.xxx.xxx.

Cơ quan điều tra tiến hành khám xét nhà Đặng Văn T thu giữ: 01 con chó đã chết để trong bao tải ở cốp xe ô tô biển kiểm soát 14A-XXX.XX; 01 chiếc xe ô tô biển kiểm soát 14A-XXX.XX và 01 giấy đăng ký xe.

Tại bản Kết luận giám định số 2319/KL-KTHS ngày 22/4/2022 của Viện khoa học kỹ thuật hình sự Bộ Công an kết luận: 01 khẩu súng dài 167cm, nòng súng bằng kim loại dài 76cm, đường kính lớn nhất nòng súng 03cm, bên trái

nòng súng có dòng chữ “BUSHELL”, bên phải có dòng chữ “AIRFORCE”, trên súng có gắn 01 ống ngắm, 01 ống giảm thanh là súng hơi bắn đạn chì, cỡ nòng 0,55mm thuộc súng săn, không phải súng quân dụng. Viên đạn gửi giám định là đạn chì hình nấm, cỡ 5,5mm, thuộc đạn súng săn, không phải vũ khí quân dụng; do khẩu súng gửi giám định bắn ra.

Tại bản Kết luận giám định số 3040/KL-KTHS ngày 16/5/2022 của Viện khoa học kỹ thuật hình sự Bộ Công an kết luận: 01 khẩu súng dài 120cm, nòng súng bằng kim loại dài 85cm, đường kính trong nòng súng là 1,3cm, báng súng bằng gỗ là súng bắn đạn ghém cỡ 32, thuộc súng săn, không phải là vũ khí quân dụng và không có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí quân dụng.

Tại bản Kết luận giám định số 647/KL-KTHS ngày 20/4/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: 01 khẩu súng dài 130cm, nòng súng bằng nhựa dài 95cm, đường kính trong nòng súng 0,7cm; 01 khẩu súng dài 94 cm, nòng súng bằng kim loại dài 71cm, đường kính trong nòng súng 0,6cm là súng cò, không phải vũ khí quân dụng, hiện tại súng không còn sử dụng để bắn được. 40 viên đạn bằng kim loại, hình nấm, màu đen xám, dài 0,8cm, đường kính 0,55cm là đạn cỡ 5,5mm, dùng cho súng hơi, không phải vũ khí quân dụng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 39/KLĐGTS ngày 26/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Hạ Long thể hiện: 01 con chó beagle lai (không rõ cụ thể chủng loại) có lông dài màu đen, trọng lượng 29kg, chiều dài thân 01m, chiều cao 0,55m trị giá 2.610.000đ (hai triệu sáu trăm mười nghìn đồng).

Trong quá trình điều tra, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, những người làm chứng có nội dung lời khai như nội dung vụ án. Bị hại là anh Trần Đại D có quan điểm cho rằng con chó của anh là giống cho thuần chủng, có giấy chứng nhận nguồn gốc của Hiệp hội những người nuôi chó giống Việt Nam. Anh D yêu cầu Đặng Văn T phải bồi thường số tiền 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) là tiền công nuôi dưỡng, tiền công huấn luyện con chó trong thời gian 03 năm.

Tại Bản cáo trạng số 131/CT-VKSHL ngày 21/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long đã truy tố bị cáo Đặng Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Văn T khai nhận hành vi phạm tội như tóm tắt nội dung vụ án đã nêu. Bị cáo thừa nhận bị truy tố và xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội. Bị cáo đã nhờ Luật sư bào chữa cho mình nộp số tiền 2.610.000đ vào Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hạ Long để bồi thường thiệt hại cho bị hại.

Bị hại là anh Trần Đại D có quan điểm: Về mức hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định pháp luật. Về phần bồi thường thiệt hại, anh Diện giữ nguyên quan điểm yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho anh số tiền 50.000.000đ là giá trị và công nuôi dưỡng, huấn luyện con chó.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là chị Phạm Thị Kh có lời khai tại phiên tòa thể hiện: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại chiếc xe ô tô cho gia đình chị vì đó là tài sản chung của vợ chồng, không liên quan đến việc phạm tội của chồng chị là bị cáo Đặng Văn T.

Những người làm chứng là chị Trần Thị Ch, anh Bùi Xuân Q vắng mặt tại phiên tòa, có lời khai trong quá trình điều tra thể hiện một số tình tiết liên quan đến quá trình thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo Đặng Văn T, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; cháu Đặng Thị Thu H có mặt tại phiên tòa, có lời khai thể hiện về thời gian, địa điểm cháu đã thông báo cho bố (là bị cáo T) biết về việc có chó đến đuổi cắn dê và các tình tiết khác phù hợp với nội dung vụ án.

Luật sư bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa có quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử xem xét việc áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt thấp nhất cho bị cáo.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố đã giữ nguyên quyết định truy tố và luận tội đối với bị cáo; phân tích nội dung vụ án, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đã đề nghị với Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Đặng Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”; áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Đặng Văn T từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 26/3/2022.

- Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là “Phạt tiền” đối với bị cáo.

- Về phần dân sự: Bị cáo đã nộp số tiền 2.610.000 đồng theo đúng Kết luận định giá tài sản để khắc phục hậu quả cho anh D. Việc anh D yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 50.000.000đ, gồm tiền công nuôi dưỡng, tiền công huấn luyện con chó trong thời gian 03 năm. Tuy nhiên anh D không cung cấp được hóa đơn chứng từ và quá trình điều tra xác định con chó không phải là chó thuần chủng theo Giấy chứng nhận nguồn gốc do anh cung cấp nên không có cơ sở chấp nhận.

- Về vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố

tụng hình sự: tịch thu tiêu hủy 01 (một) bao tải bạt màu nâu, kích thước (105x130 cm) đã qua sử dụng; tịch thu, giao cho Công an thành phố Hạ Long xử lý theo thẩm quyền 01 khẩu súng dài 167cm, nòng súng bằng kim loại dài 76cm; trả lại cho bị cáo Đặng Văn T và vợ là chị Phạm Thị Kh 01 xe ô tô BKS 14A-XXX.XX; trả lại cho T 01 điện thoại di động Nokia kèm theo sim.

Bị cáo không tranh luận với lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát và nói lời nói sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hạ Long, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Đặng Văn T thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và phù hợp với lời khai của bị hại, những người làm chứng, bản ảnh hiện trường và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ ngày 25/3/2022, tại thôn T, xã S, thành phố Hạ Long, Đặng Văn T đã có hành vi sử dụng súng săn bắn chết con chó trị giá 2.610.000đ của anh Trần Đại D để chiếm đoạt.

Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi do lỗi cố ý, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an xã hội. Hành vi của bị cáo Đặng Văn T đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đặng Văn T trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã tác động người bào chữa bồi thường, khắc phục hậu quả do thiệt hại gây ra; bị cáo đã đầu thú tại cơ quan điều tra do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo

quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Mặt khác, bị cáo nhất thời phạm tội, bản thân là lao động chính nuôi các con còn nhỏ vì vậy cần áp dụng hình phạt tương xứng đối với bị cáo để vừa đảm bảo giáo dục, răn đe; vừa đảm bảo chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: 01 bao tải bạt màu nâu không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy; 01 khẩu súng săn dài 167cm, nòng súng bằng kim loại dài 76cm, bên trái nòng súng có chữ ‘BUSHELL’, bên phải có chữ “AIRFORCE” là công cụ phạm tội, là vật Nhà nước cấm tàng trữ, sử dụng trái phép nên tịch thu, giao cho Công an thành phố Hạ Long xử lý theo thẩm quyền.

Đối với 01 xe ô tô nhãn hiệu T V BKS 14A-XXX.XX là phương tiện bị cáo dùng để cất giấu con chó nhưng không liên quan đến quá trình thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. Mặt khác, đây là tài sản chung của vợ chồng T, là phương tiện lao động quan trọng của gia đình nên trả lại cho bị cáo và vợ là chị Phạm Thị Kh. Đối với 01 điện thoại di động Nokia gắn sim số 0763.xx.xxx không liên quan việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Đối với án phí dân sự sơ thẩm: do Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải bồi thường số tiền thiệt hại về tài sản là 2.610.000đ (Hai triệu sáu trăm mười nghìn đồng) nhưng bị cáo đã tự nguyện nộp đủ số tiền 2.610.000đ (Hai triệu sáu trăm mười nghìn đồng) vào Chi cục thi hành án dân sự trước khi mở phiên tòa nên bị cáo không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị hại là anh Trần Đại D yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản số tiền 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng), nhưng chỉ được Hội đồng xét xử chấp nhận số tiền bồi thường thiệt hại là 2.610.000đ (Hai triệu sáu trăm mười nghìn đồng), mặc dù đã được Tòa án giải thích cho bị hại phải chịu án phí nếu yêu cầu bồi thường không được chấp nhận, nên bị hại là anh Trần Đại D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tính trên số tiền yêu cầu bồi thường thiệt hại của bị hại không

được Hội đồng xét xử chấp nhận (47.390.000đ) theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Đặng Văn T** phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Đặng Văn T**: 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 26/3/2022.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bao tải bạt màu nâu, kích thước (105x130 cm) đã qua sử dụng.

Trả lại cho Đặng Văn T và vợ là chị Phạm Thị Kh 01 xe ô tô nhãn hiệu T V màu đen, biển kiểm soát 14A-XXX.XX, số khung: 9138BXXXXXXXX, số máy: 1NZYXXXXXXXX kèm theo 01 chìa khóa.

Trả lại cho bị cáo Đặng Văn T 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng kèm theo 01 sim điện thoại.

Tình trạng vật chứng theo như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 203/BB-THA ngày 31/8/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

Tịch thu, giao cho Công an thành phố Hạ Long xử lý theo thẩm quyền 01 khẩu súng dài 167cm, nòng súng bằng kim loại dài 76cm.....

Căn cứ vào: khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Đặng Văn T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc bị hại là anh Trần Đại D phải chịu 2.369.500đ (Hai triệu ba trăm sáu mươi chín nghìn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền

kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố Hạ Long;
- Công an thành phố Hạ Long;
- Bị cáo, bị hại, người có QL, NV liên quan;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Cơ quan Thi hành án dân sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Nhật Duật